

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **1635**/SXD-QLN-TTBĐS

Đồng Nai, ngày **06** tháng **05** năm 2021

V/v đăng tải thông tin trên cổng thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến Dự thảo Quyết định về việc ban hành Quy chế phối hợp thực hiện chế độ báo cáo, cung cấp, khai thác, sử dụng, kiểm tra thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Kính gửi: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

Căn cứ Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản, theo đó Sở Xây dựng là cơ quan chủ trì tham mưu UBND cấp tỉnh ban hành Quy chế phối hợp trong việc xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản của địa phương.

Căn cứ chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 14552/UBND-KTN ngày 27/11/2020; giao Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tổng hợp đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống công nghệ thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản và Thông tư số 27/2016/TT-BXD ngày 15/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12/12/2015 của Chính phủ.

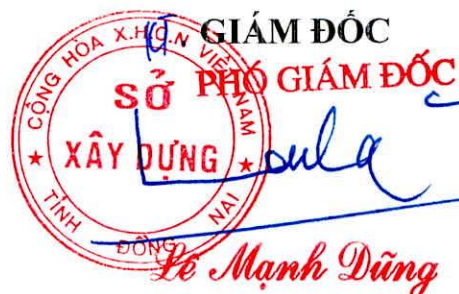
Căn cứ quy định tại Điều 129, Điều 120 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015: “Sau khi có ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, cơ quan chủ trì soạn thảo xây dựng dự thảo Quyết định, văn bản (Quy chế) kèm theo Quyết định để lấy ý kiến của các Sở ban ngành có liên quan, đối tượng chịu sự tác động của Quyết định và phối hợp Văn phòng UBND tỉnh đăng tải hồ sơ dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh trong thời gian ít nhất 30 ngày.”

Căn cứ các quy định nêu trên, Sở Xây dựng đề nghị Văn phòng UBND tỉnh hỗ trợ đăng tải Dự thảo Quyết định về việc ban hành Quy chế phối hợp thực hiện chế độ báo cáo, cung cấp, khai thác, sử dụng, kiểm tra thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, để lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định (Dự thảo Quyết định về việc ban hành Quy chế kèm theo).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc Sở;
- Lưu VT, QLN-TTBĐS.T



Số: /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2021

DƯ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế phối hợp thực hiện chế độ báo cáo, cung cấp, khai thác, sử dụng, kiểm tra thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Kinh doanh bất động sản ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản;

Căn cứ Thông tư số 27/2016/TT-BXD ngày 15 tháng 12 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số ... /TTr-SXD ngày .../.../2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế phối hợp thực hiện chế độ báo cáo, cung cấp, khai thác, sử dụng, kiểm tra thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Biên Hòa, thành phố Long Khánh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra VBQPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy; Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế Ngân sách HĐND tỉnh
- Chánh – Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Cổng thông tin điện tử của tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, CNN,

**TM. UBND TỈNH ĐỒNG NAI
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

(DỰ THẢO)

QUY CHẾ

**Phối hợp thực hiện chế độ báo cáo, cung cấp, khai thác, sử dụng, kiểm tra
thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn
tỉnh Đồng Nai**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2021/QĐ-UBND ngày tháng năm
2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định chế độ phối hợp, cung cấp, khai thác, sử dụng, kiểm tra thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc báo cáo, cung cấp thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Các loại bất động sản báo cáo theo Quy chế này bao gồm: Đất nền cho xây dựng nhà ở; Nhà ở riêng lẻ; Chung cư; Văn phòng cho thuê; Khách sạn; Mặt bằng thương mại, dịch vụ; Hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, cụm công nghiệp; Khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và các loại bất động sản khác theo quy định.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối, tổng hợp báo cáo, tổ chức vận hành hệ thống thông tin, dữ liệu về nhà ở thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh. Tổ chức lưu trữ và cung cấp thông tin cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu khai thác, sử dụng thông tin theo quy định của pháp luật.

2. Các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp; Công thương; Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai; Cục Thuế tỉnh; Cục Thống kê tỉnh; Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Đồng Nai; Ủy ban nhân dân các huyện và thành phố (*sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện*); Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (*sau đây gọi tắt là UBND cấp xã*) là cơ quan phối hợp cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở, thị trường bất động sản cho Sở Xây dựng.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến nhà ở và thị trường bất động sản như: Hiệp hội bất động sản tỉnh; Chủ đầu tư dự án bất động sản; Sàn giao dịch bất động sản; Tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ bất động sản, Cá nhân có chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản... có trách nhiệm phối hợp cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản, các dự án bất động sản thuộc phạm vi quản lý, hoạt động của mình cho Sở Xây dựng.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp cung cấp thông tin, dữ liệu

1. Lãnh đạo của cơ quan hoặc người đại diện theo pháp luật của đơn vị (*viết tắt là người đại diện theo pháp luật*) có trách nhiệm báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản, dự án bất động sản và chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung, thông tin, dữ liệu do cơ quan, đơn vị mình cung cấp.

2. Cơ quan, đơn vị có trách nhiệm cử người tổng hợp báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu cho Sở Xây dựng (*viết tắt là người báo cáo*). Cụ thể:

a) Họ tên, chức vụ, số điện thoại, hộp thư điện tử (email) của người báo cáo định kỳ phải được đăng ký với Sở Xây dựng bằng văn bản;

b) Trong quá trình báo cáo nếu có sự thay đổi về người báo cáo định kỳ thì họ tên, chức vụ, số điện thoại, hộp thư điện tử (email) của người báo cáo thay thế phải được ghi rõ trong văn bản báo cáo của cơ quan, đơn vị đó;

c) Người đại diện theo pháp luật và người báo cáo phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung báo cáo, thông tin, dữ liệu đã cung cấp;

d) Việc báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu gửi Sở Xây dựng thông qua hai hình thức cung cấp thông tin, dữ liệu: văn bản gửi qua đường bưu điện và tệp dữ liệu gửi đến hộp thư điện tử (email), phải đảm bảo tính thống nhất về nội dung báo cáo. Thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản phải báo cáo theo đúng biểu mẫu và thời hạn quy định. Trong trường hợp điều chỉnh, thay đổi nội dung báo cáo phải thông báo và gửi thư điện tử về Sở Xây dựng trong vòng 24 giờ (từ khi có thay đổi, điều chỉnh) trước khi gửi văn bản điều chỉnh chính thức;

đ) Người cung cấp thông tin của các cơ quan, đơn vị quy định tại Điều 2 Quy chế này phải là người am hiểu về chuyên môn. Cơ quan, đơn vị cung cấp thông tin, dữ liệu có trách nhiệm tạo điều kiện để người báo cáo tổng hợp, thu thập thông tin, dữ liệu liên quan đến lĩnh vực nhà ở và thị trường bất động sản để thực hiện trách nhiệm của mình.

3. Nội dung thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản báo cáo phải đầy đủ, chính xác phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị.

4. Sở Xây dựng tiếp nhận các thông tin, dữ liệu do các cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp theo Quy chế này để tổng hợp, xử lý, đưa vào cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản. Trường hợp cần bổ sung chỉ tiêu thu thập không thuộc phạm vi Quy chế này, Sở Xây dựng phải báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chấp thuận điều chỉnh, bổ sung nội dung báo cáo, phối hợp cung cấp thông tin, dữ liệu phù hợp với các quy định pháp luật và tình hình thực tế địa phương trước khi tổ chức thực hiện.

5. Những nội dung không được quy định tại Quy chế này trong công tác phối hợp xây dựng, duy trì hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai thì thực hiện theo quy định của Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử

dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản; Thông tư số 27/2016/TTBXD ngày 15/12/2016 của Bộ Xây dựng và theo các quy định pháp luật hiện hành.

Chương II

NỘI DUNG CƠ SỞ DỮ LIỆU VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC THÔNG TIN

Điều 4. Nội dung cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản

1. Cơ sở dữ liệu về nhà ở gồm:

- a) Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về nhà ở và đất ở do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện ban hành theo thẩm quyền;
- b) Số liệu, kết quả thống kê, tổng hợp, báo cáo của các chương trình điều tra, thống kê về nhà ở;
- c) Các thông tin, dữ liệu về chương trình, kế hoạch phát triển nhà; thông tin cơ bản, số lượng các dự án đầu tư xây dựng nhà ở; số lượng và diện tích từng loại nhà ở; diện tích đất để đầu tư xây dựng nhà ở;
- d) Số lượng, diện tích nhà ở đô thị, nông thôn;
- đ) Số lượng, diện tích nhà ở thuộc sở hữu của Nhà nước, tập thể, cá nhân và thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân nước ngoài;
- e) Thông tin về nhà ở phân theo mức độ kiên cố xây dựng;
- g) Các biến động liên quan đến quá trình quản lý, sử dụng nhà ở, đất ở;
- h) Số lượng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà;
- i) Công tác quản lý nhà chung cư;
- k) Các chỉ tiêu thống kê khác về nhà ở.

2. Cơ sở dữ liệu về thị trường bất động sản gồm:

- a) Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến thị trường bất động sản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện ban hành theo thẩm quyền;
- b) Số lượng, tình hình triển khai các dự án, số lượng từng loại sản phẩm bất động sản của dự án; nhu cầu đối với các loại bất động sản theo thống kê, dự báo;
- c) Tình hình giao dịch bất động sản gồm các thông tin về lượng giao dịch, giá giao dịch;
- d) Các thông tin, dữ liệu về các khoản thu ngân sách từ đất đai và hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực bất động sản;

đ) Thông tin về sàn giao dịch bất động sản;

e) Số lượng nhà ở cho thuê và văn phòng, khách sạn, mặt bằng thương mại, dịch vụ gồm các thông tin: Đặc điểm về đất đai, xây dựng; quy mô, mục đích sử dụng; đăng ký sở hữu;

g) Các chỉ tiêu thống kê khác về tình hình phát triển thị trường bất động sản.

3. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đề xuất UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung nội dung báo cáo các thông tin cần thiết có liên quan về nhà ở và thị trường bất động sản phù hợp với các quy định pháp luật và tình hình thực tế địa phương.

Điều 5. Trách nhiệm báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu của các cơ quan, tổ chức

1. Các thông tin, dữ liệu được cung cấp định kỳ hàng tháng (trước ngày 05 của tháng sau tháng báo cáo):

a) Sàn giao dịch bất động sản; tổ chức kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản; cung cấp thông tin về lượng giao dịch, giá giao dịch bất động sản bán, cho thuê gửi về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 1, 2, 3 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này;

b) Chủ đầu tư cung cấp thông tin về tình hình giao dịch bất động sản và thông tin của dự án gửi về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 4a, 4b, 4c, 5, 7a, 7b, 7c, 7d tại Phụ lục kèm theo Quyết định này;

c) Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp xã cung cấp thông tin về lượng giao dịch bất động sản thông qua hoạt động công chứng, chứng thực hợp đồng gửi về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 6 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này;

d) Sở Công thương cung cấp thông tin dự án hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp gửi về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 7c, 4c tại Phụ lục kèm theo Quyết định này;

đ) Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh cung cấp thông tin dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp gửi về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 7c, 4c tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

2. Các thông tin, dữ liệu được cung cấp định kỳ hàng quý (trước ngày 10 tháng đầu tiên của quý sau quý báo cáo):

a) Chủ đầu tư cung cấp thông tin về tình hình triển khai các dự án bất động sản, tình hình giao dịch bất động sản để bán, cho thuê tại các dự án gửi về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 8a, 8b, 8c, 8d, 18, 19 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này;

b) Sở Tài nguyên và Môi trường cung cấp các thông tin về tình hình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà gửi về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 9 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này;

c) Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh cung cấp các thông tin về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất gửi về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 20 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này;

d) Sở Công thương cung cấp thông tin dự án hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp gửi về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 8c tại Phụ lục kèm theo Quyết định này;

đ) Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh cung cấp thông tin dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp gửi về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 8c tại Phụ lục kèm theo Quyết định này;

e) Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp số liệu thông tin các dự án đầu tư xây dựng nhà ở gửi về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 21 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

g) UBND cấp huyện tổng hợp số liệu thông tin các dự án đầu tư xây dựng nhà ở gửi về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 21 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này;

h) Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Đồng Nai tổng hợp số liệu về dư nợ tín dụng đối với hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực bất động sản gửi về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 17 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này;

3. Các thông tin, dữ liệu được cung cấp định kỳ 6 tháng (trước ngày 15 tháng đầu tiên của kỳ sau kỳ báo cáo):

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện cung cấp thông tin về công tác quản lý nhà chung cư gửi về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 10 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này;

b) Sở Tài nguyên và Môi trường cung cấp thông tin về sử dụng đất ở gửi về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 11 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này;

c) Cục Thuế tỉnh cung cấp thông tin về tình hình thu nộp ngân sách từ đất đai và từ hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực bất động sản gửi về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 12 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này;

d) Sở Kế hoạch và Đầu tư cung cấp thông tin về số lượng doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực bất động sản gửi về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 13 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

đ) Sàn giao dịch bất động sản; tổ chức kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản cung cấp thông tin về sàn giao dịch (*nếu có thay đổi*); số lượng giao dịch kinh doanh bất động sản qua sàn gửi về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 22, 23 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

4. Các thông tin, dữ liệu được cung cấp định kỳ hàng năm (trước ngày 20 tháng 01 của năm sau năm báo cáo):

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện cung cấp thông tin về số lượng, diện tích nhà ở đô thị, nông thôn; nhà ở theo mức độ kiên cố xây dựng; nhà ở công vụ tại

địa phương; tổng hợp về tình hình phát triển nhà ở; dự báo nhu cầu về nhà ở thương mại, nhà ở xã hội tại địa phương gửi về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 14, 15, 16, 24, 25, 26 và theo mục (3) và (6) Biểu mẫu số 29 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này;

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp thông tin về sản giao dịch bất động sản gửi về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 22 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này;

c) Chủ đầu tư cung cấp thông tin, tổng hợp số liệu thông tin về lượng nhà ở đủ điều kiện giao dịch nhưng chưa giao dịch tại các dự án; tổng số nhà ở khởi công theo dự án; tổng số nhà ở hoàn thành trong năm; tổng diện tích nhà ở theo dự án hoàn thành trong năm; tổng số nhà ở và tổng diện tích nhà ở xã hội hoàn thành trong năm gửi về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 27, 28, 29, 30, 31 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

d. Cục Thống kê tỉnh cung cấp số liệu, kết quả thống kê, tổng hợp của các chương trình điều tra, thống kê về dân số và nhà ở chậm nhất sau 20 ngày kể từ khi các kết quả điều tra, thống kê được cấp có thẩm quyền phê duyệt; dự báo nhu cầu về nhà ở thương mại, nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh hàng năm theo Biểu mẫu số 25, 26 gửi về Sở Xây dựng tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

5. Hình thức và nơi nhận báo cáo thông tin, dữ liệu.

a) Hình thức gửi báo cáo: Bằng văn bản và bằng tệp dữ liệu điện tử. Sau khi các đơn vị được triển khai thực hiện báo cáo qua phần mềm dùng chung của Bộ Xây dựng, các đơn vị thực hiện báo cáo qua phần mềm dùng chung.

b) Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai, Số 38 Phan Chu Trinh, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Email: qlnttbdsdn@gmail.com.

Điều 6. Cập nhật, lưu trữ, xử lý, khai thác và sử dụng thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản

1. Sở Xây dựng có trách nhiệm tiếp nhận các báo cáo thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản do các cơ quan, tổ chức báo cáo để tích hợp, cập nhật bổ sung các thông tin vào cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản.

2. Thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản phải được số hóa, lưu trữ và bảo quản theo quy định của pháp luật về lưu trữ và các quy định chuyên ngành để đảm bảo an toàn, thuận tiện trong việc quản lý, khai thác, sử dụng thông tin.

3. Thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản do Sở Xây dựng lưu trữ, xử lý được cung cấp cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu khai thác, sử dụng thông tin theo quy định của pháp luật.

4. Thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản được tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Xây dựng và định kỳ công bố theo quy định pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã

1. Bộ trí cán bộ, công chức làm công tác theo dõi, tổng hợp báo cáo, cung cấp, kiểm tra thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản theo Quy chế này.

2. Các cơ quan, tổ chức có liên quan được phân công có trách nhiệm báo cáo thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản đầy đủ, chính xác, theo đúng biểu mẫu và đúng thời hạn quy định, đảm bảo việc kết nối thông tin đầy đủ, kịp thời đối với cơ sở dữ liệu chuyên ngành có liên quan đến nhà ở và thị trường bất động sản của cơ quan mình theo Quy chế này.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường đảm bảo sự kết nối thông tin giữa cơ sở dữ liệu về đất đai do cơ quan tài nguyên và môi trường quản lý với cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản.

4. Sở Tài chính xem xét, thẩm định dự toán kinh phí cho việc xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh; dự toán kinh phí bổ sung (nếu có) do Sở Xây dựng lập đề trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

5. Hiệp hội Bất động sản tỉnh Đồng Nai tổ chức tuyên truyền, phổ biến Quy chế này đến các tổ chức, cá nhân có liên quan đến bất động sản và thành viên trong Hiệp hội trong việc sử dụng, cung cấp thông tin, số liệu liên quan đến đến lĩnh vực nhà ở và thị trường bất động sản của đơn vị mình theo quy định.

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Tổ chức vận hành hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh.

2. Là cơ quan đầu mối tổng hợp các báo cáo thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản cho UBND tỉnh, Bộ Xây dựng (Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản). Đồng thời có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra nội dung báo cáo thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản của các cơ quan, tổ chức có liên quan trên địa bàn tỉnh; tổng hợp báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý các sai phạm của các cơ quan, tổ chức có liên quan theo quy định của pháp luật trong quá trình thực hiện.

3. Cung cấp thông tin cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu khai thác, sử dụng thông tin theo quy định của pháp luật.

4. Lập dự toán kinh phí cho việc xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh; thu thập, cập nhật, bổ sung các thông tin, dữ liệu; tính toán, công bố các chỉ tiêu thống kê

trong lĩnh vực nhà ở và thị trường bất động sản gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

Điều 9. Trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc cung cấp và sử dụng thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản

1. Tuân thủ các nguyên tắc phối hợp cung cấp thông tin, dữ liệu về xây dựng, quản lý và sử dụng thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản quy định tại Điều 3 Quy chế này và các quy định liên quan của các cấp có thẩm quyền.

2. Cung cấp đầy đủ thông tin, chính xác nội dung biểu mẫu cho cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản theo quy định đúng thời hạn.

3. Thông báo kịp thời cho cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản về những sai sót của thông tin, dữ liệu đã cung cấp.

4. Khi xảy ra các hành vi vi phạm: không có báo cáo, cung cấp thông tin không chính xác, không đầy đủ, không đúng thời hạn theo quy định; làm sai lệch, chiếm giữ tiêu hủy trái phép, hư hỏng, thất thoát thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản; khai thác, sử dụng thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản trái với quy định của pháp luật; cản trở việc khai thác, sử dụng thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản theo quy định thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử lý vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện, nếu có văn bản điều chỉnh, bổ sung các quy định của Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương có liên quan đến nội dung Quy chế này thì thực hiện theo quy định của Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương; đồng thời, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**